TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦNGHĨAVIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:156/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/02/2023
V/v tranh chấp ly hôn giữa chị Ng và anh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Công Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Thành Viên
Ông Phan Minh Thanh
- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1047/2022/HNST ngày 07 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp: "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 514/2022/QĐXX- HN ngày 27 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Bích Ng, sinh năm 1984;
địa chỉ: Số m đường T, Phường Q, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 01/01/1979
Hộ khẩu thường trú : Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh T
Địa chỉ cư ngụ : Số m đường T, Phường Q, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2022; đơn thay đổi đơn khởi kiện ngày 21/9/2022; Bản tự khai ngày 02/8/2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Bích Ng trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc Q tự nguyện đến với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận Gò Vấp vào ngày 15/01/2008.

Hạnh phúc gia đình kéo dài đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q không lo tiền bạc cho gia đình, ham chơi cờ bạc

không đi làm và dẫn đến nợ nần nên bị chủ nợ đến nhà của chị đòi nợ gây mất an ninh trật tự. Một mình chị phải đi làm nuôi 02 con nên cuộc sống gia đình có nhiều mâu thuẫn và vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị cảm thấy cuộc sống hôn nhân ngột ngạt, hạnh phúc gia đình không đạt như mong muốn. Từ tháng 03/2022 chị và anh Q đã ly thân cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Q để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị Ngvà anh Q có 02 con chung tên Nguyễn Phạm Ngọc P, sinh ngày 06/01/2009 và Nguyễn Phạm Nhật N, sinh ngày 23/11/2010. Chị Ng yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Ngày 21/9/2022 Chị Ng có đơn thay đổi đơn khởi kiện về ngày tháng năm sinh của anh Q là ngày 01/01/1979.

-Ngày 24/10/2022, Chị Ng đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của anh Nguyễn Ngọc Q tại địa chỉ số m đường T, Phường Q, quận Gò Vấp theo Quyết định yêu cầu cung cấp số 946/2022/QĐ-CCTLCC ngày 22/09/2022 tại Công an phường Q, quận Gò Vấp, được biết : " Đương sự Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1979 không có đăng ký thường trú tại địa chỉ số m đường T, Phường Q, quận Gò Vấp. Hiện nay đang cư ngụ tại địa chỉ trên ."

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập lấy lời khai và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Q đến Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q không đến Tòa án; nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

**Tại phiên tòa hôm nay:*

-Chị Ng có làm đơn xin vắng mặt và chị vẫn bảo lưu ý kiến của chị yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị Ng và anh Q có 02 con chung tên Nguyễn Phạm Ngọc P, sinh ngày 06/01/2009 và Nguyễn Phạm Nhật N, sinh ngày 23/11/2010. Chị Ng yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung : Chị Ng tự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Anh Nguyễn Ngọc Q là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công

khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng .

-Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

-Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Bích Ng ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Q .

Về con chung: Giao cho Chị Ng nuôi dưỡng 02 con chung là trẻ Nguyễn Phạm Ngọc P, sinh ngày 06/01/2009 và Nguyễn Phạm Nhật N, sinh ngày 23/11/2010. Chị Ng không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con .

- Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phạm Thị Bích Ng khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Ngọc Q đang cư ngụ tại số m đường T, Phường Q , quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn " thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Anh Nguyễn Ngọc Q là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

-Ngày 27/12/2022, Chị Ng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa do bận công việc không thể tham gia phiên tòa được. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về xác định người tham gia tố tụng vụ án:

- Tại đơn khởi kiện Chị Ng yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1978. Tuy nhiên ngày 21/9/2022 Chị Ng có đơn thay đổi xác định anh Q sinh năm 1979. Căn cứ vào công văn xác minh số 230/TAQGV ngày 14/10/2022 và số 231/TAQGV ngày 17/10/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp về việc cung cấp bản sao khai sinh của anh Q tại Công an và Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ tỉnh T. Ngày 28/10/2022 Ủy ban nhân dân xã H xác định bằng công văn số 24 /UBND-TP xác định anh Nguyễn Ngọc Q sinh ngày 01/01/1979. Ngày 29/10/2022, công an xã H cũng xác định anh Nguyễn Ngọc Q sinh ngày 01/01/1979.

- Tòa án tiến hành xác minh việc trích lục tàng thư chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Ngọc Q tại Công an tỉnh T và Công an huyện Đ, tỉnh T đều xác định anh Nguyễn Ngọc Q có số chứng minh nhân dân 151184062, cấp lần

thứ nhất ngày 01/4/1993 thì năm sinh là 01/01/1978. Sau đó cấp lại lần 2 vào ngày 14/6/1997 và lần 3 vào ngày 03/02/2010 thì anh Q sinh ngày 01/01/1979.

Căn cứ trả lời xác minh của Cục cảnh sát quản lý về trật tự xã hội thuộc Bộ Công An tại công văn ngày 05/01/2023 và công văn số 1062 ngày 02/12/2022 của Công an huyện Đ , tỉnh T được biết công dân Nguyễn Ngọc Q chưa làm căn cước công dân và có số định danh cá nhân là 034079026096 và căn cứ vào hộ khẩu và việc cấp chứng minh nhân dân thể hiện công dân Nguyễn Ngọc Q sinh ngày 01/01/1979.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

*Về yêu cầu xin ly hôn của chị Ng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

-Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 016 quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường Q, quận Gò Vấp cấp cho Chị Ng và anh Q vào ngày 15 tháng 01 năm 2008 thì hôn nhân của Chị Ng và anh Q là hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Chị Ng xin ly hôn với anh Q vì chị cho rằng giữa chị và anh Q có nhiều mâu thuẫn là do anh Q không lo tiền bạc cho gia đình ham chơi cờ bạc không đi làm và dẫn đến nợ nần và hạnh phúc không đạt như mong muốn. Do đó Chị Ng có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q theo Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ bản tự khai và đơn trình bày quá trình chung sống và phát sinh mâu thuẫn ngày 22/9/2022, Chị Ng yêu cầu ly hôn với anh Q vì chị cho rằng chị và anh Q có nhiều mâu thuẫn không có tiếng nói chung trong cuộc sống do anh Q không chăm lo cho gia đình vợ con về tiền bạc, anh Q không đi làm thường xuyên vay mượn tiền của của người khác và bị chủ nợ đến nhà đòi gây mất trật tự . Mặc dù chị đã cố gắng khuyên nhủ nhưng anh Q không thay đổi . Chị nộp đơn vào năm 2013, 2015 và năm 2018 tại Tòa án xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn. Chị Ng cảm thấy cuộc sống ngột ngạt và hạnh phúc không đạt như mong muốn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Mặt khác chị và anh Q đã ly thân từ tháng 03/2022 cho đến nay.

-Căn cứ vào kết quả xác minh theo quyết định cung cấp chứng cứ số 947/2022/QĐ- CCTLCC ngày 22/9/2022 của Tòa án và trả lời xác minh của Hội phụ nữ Phường Q, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì được biết : “Anh Q và Chị Ng có sinh sống tại địa chỉ số m đường T, Phường Q, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Những yêu cầu khác của Tòa án không xác minh được”.

- Tòa án mời anh Q đến Tòa án ghi nhận ý kiến và Tòa án mời hòa giải nhưng anh Q không đến làm bản tự khai và cũng không tham gia phiên hòa giải chứng tỏ anh Q không có thiện chí hàn gắn và đoàn tụ gia đình.

-Căn cứ theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác."

Chị Ng và anh Q hiện nay đã ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Mặt khác anh Q không đến Tòa hòa giải để hòa giải đoàn tụ gia đình mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ chứng tỏ anh Q không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình yêu thương giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp và chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã lâu nhưng cả hai không có hướng khắc phục để giải tỏa mâu thuẫn, dẫn đến ngày càng gay gắt hơn. Cả hai không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Ng và anh Q trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đã hàn gắn nhưng không thành. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa Chị Ng và anh Q trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa Chị Ng và anh Q không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì " Tòa án giải quyết cho ly hôn …nếu có căn cứ về việc vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của vợ chồng …mục đích hôn nhân không đạt được…" do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Ng .

*Xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của Chị Ng là 02 trẻ tên Nguyễn Phạm Ngọc P, sinh ngày 06/01/2009 và Nguyễn Phạm Nhật N, sinh ngày 23/11/2010. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Căn cứ bản tự khai ngày 02/8/2022 của trả P và trẻ N thì trẻ P và trẻ N đều có yêu cầu nếu Chị Ng và anh Q ly hôn thì 02 trẻ xin được sống với chị Ng.

- Căn cứ vào kết quả xác minh theo quyết định cung cấp chứng cứ số 767/2022/QĐ- CCTLCC ngày 02/8/2022 của Tòa án yêu cầu Chị Ng cung cấp các chứng cứ chứng minh cho việc Chị Ng nuôi dưỡng 02 trẻ tốt nhất. Ngày 12/10/2022, Chị Ng đã cung cấp cho Tòa án các chứng cứ về việc làm, thu nhập, chỗ ở để nuôi dưỡng 02 trẻ tốt nhất cho Tòa án. Chị Ng có công ăn việc làm tại Công ty TNHH YKK Việt Nam thu nhập mỗi tháng 15.000.000 đồng và có chỗ ở hợp pháp là nhà của cha mẹ tại địa chỉ số z đường số L, phường Q, quận Gò Vấp nên có thể nuôi dưỡng 02 trẻ P và N phát triển bình thường.

-Từ những chứng cứ phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu nuôi con của Chị Ng là hoàn toàn chính đáng, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho 02 trẻ phát triển bình thường và phù hợp với quy định tại tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 . Theo quy định thì vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi, về mọi mặt của con . Do anh Q không đến Tòa nên Tòa án không ghi nhận được việc anh Q có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ hay không do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cho Chị Ng nuôi dưỡng 02 trẻ tên Nguyễn Phạm Ngọc P, sinh ngày 06/01/2009 và Nguyễn Phạm Nhật N, sinh ngày 23/11/2010 để bảo đảm cho 02 trẻ phát triển tốt nhất.

*Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Do ngày 24/10/2022, Chị Ng đã rút yêu cầu không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của Chị Ng. Chị Ng không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con do đó tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Q cho đến khi Chị Ng có yêu cầu.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về Gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:

-Căn cứ đơn khởi kiện cũng như bản tự khai ngày 02/8/2022, Chị Ng tự khai tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân giữa Chị Ng và anh Q không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Anh Q không đến Tòa án để Tòa án lấy lời khai của anh Q về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân do đó sau này nếu anh Q có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân anh Q có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

*Án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án có chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy Chị Ng phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào biên lai tạm ứng án phí số AA/2021/0048816 ngày 07/07/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, do đó Chị Ng đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát quận Gò Vấp,Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điều 200; Điều 202; Điều 207; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 212; Điều 246; Điều 220; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58 và Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Bích Ng và anh Nguyễn Ngọc Q .

(Giấy chứng nhận kết hôn số số 016 quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường Q, quận Gò Vấp cấp cho Chị Ng và anh Q vào ngày 15 tháng 01 năm 2008 hết hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Chị Ng và anh Q có có 02 con chung tên Nguyễn Phạm Ngọc P, sinh ngày 06/01/2009 và Nguyễn Phạm Nhật N, sinh ngày 23/11/2010. Giao cho Chị Ng nuôi dưỡng 02 con chung và chị Ng không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

-Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này của anh Q.

-Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng tự khai không có

-Đình chỉ việc chị Phạm Thị Bích Ng không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng Chị Ng chịu nhưng được khấu trừ vào biên lai tạm ứng án phí số AA/2021/0048816 ngày 07/07/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Chị Ng đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo :

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết tại địa P.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh ;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân phường Q, quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Tưởng Công Sơn